

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1761/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN QUAN
HỆ ĐỐI TÁC HẢI QUAN - DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH HẢI QUAN**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 448/QĐ-TTg ngày 25/03/2011 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 1514/QĐ-BTC ngày 22/6/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trong ngành Hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan; Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Dương Thái

QUY CHẾ

PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC HẢI QUAN - DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH HẢI QUAN

*(Ban hành kèm Quyết định số 1761/QĐ-TCHQ ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Hải quan)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp; quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức hải quan trong việc thực thi nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là quan hệ đối tác).

2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, cán bộ, công chức hải quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Quá trình tham gia phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị liên quan.

2. Công tác phối hợp phải đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và đạt chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong quan hệ đối tác với cơ quan Hải quan.

3. Mỗi nội dung phối hợp phải xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

Điều 3. Quan hệ giữa đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp

Mỗi hoạt động sẽ do một đơn vị chủ trì và một hoặc nhiều đơn vị khác phối hợp giải quyết công việc.

1. Đơn vị chủ trì: chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các công việc được phân công phụ trách thực hiện. Trong quá trình thực hiện, đơn vị chủ trì thường xuyên trao đổi thông tin, lấy ý kiến, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị phối hợp.

2. Đơn vị phối hợp: hợp tác chặt chẽ với đơn vị chủ trì theo phân công và hướng dẫn của đơn vị chủ trì, thông tin tình hình triển khai công việc cho đơn vị chủ trì; Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xây dựng quy định về quan hệ đối tác

1. Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các quy định chung về phát triển quan hệ đối tác. Các Vụ, Cục chức năng thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm chủ trì nghiên cứu, tham mưu, xây dựng các quy định cụ thể về quan hệ đối tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu, xây dựng, trình phê duyệt, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Các đơn vị chức năng thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác

1. Ban Cải cách hiện đại hóa chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể về phát triển quan hệ đối tác theo từng giai đoạn, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị trong ngành, tham khảo ý kiến của các bên liên quan, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Các đơn vị chức năng thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chủ động xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác và đưa vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

Điều 6. Thiết lập quan hệ đối tác

1. Nguyên tắc thực hiện

- Xây dựng sự hiểu biết, đồng thuận, đồng hành, tin tưởng, hỗ trợ lẫn nhau, trong việc xử lý các vấn đề về hải quan;

- Khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về hải quan, về thuế thông qua việc tham gia quan hệ đối tác và hợp tác với cơ quan hải quan;

- Góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí thông quan, cải thiện điều kiện, phương thức phục vụ doanh nghiệp.

2. Phương thức thực hiện

Quan hệ đối tác được thiết lập thông qua các giải pháp sau:

- Thông tin: tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật hải quan; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp làm thủ tục hải quan; giải đáp vướng mắc liên quan;

- Tham vấn: trao đổi, thảo luận giữa cơ quan Hải quan các cấp với doanh nghiệp và các bên liên quan để tìm kiếm giải pháp tối ưu cho các vấn đề liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan;

- Tham gia: nghiên cứu, góp ý, phản biện, xây dựng, triển khai các công việc, giải pháp từ phía doanh nghiệp, các bên liên quan theo đề nghị từ phía cơ quan hải quan hoặc theo kết quả tham vấn giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp và các bên liên quan;

- Hợp tác: phối hợp giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện các công việc đã được các bên đồng thuận, thống nhất thực hiện.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục hải quan

3.1. Tại Tổng cục Hải quan

- Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm:

- + Hướng dẫn thiết lập quan hệ đối tác trong toàn ngành, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện tại các đơn vị;

- + Đề xuất thiết lập quan hệ hợp tác, là đầu mối thực hiện hoạt động hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp và các bên liên quan ở cấp Tổng cục dưới hình thức ký văn bản thỏa thuận hợp tác;

- + Phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện các nội dung thỏa thuận hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp và các bên liên quan;

- + Tham mưu, đề xuất các chương trình đối tác, hợp tác giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp và các bên liên quan.

- Các Vụ, Cục chức năng thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm:

- + Thực hiện các nội dung thỏa thuận hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp và các bên liên quan do Tổng cục ký kết, giải quyết các vấn đề nghiệp vụ phát sinh theo phân công của Lãnh đạo Tổng cục;

- + Thực hiện các giải pháp thúc đẩy quan hệ đối tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- + Nghiên cứu và xây dựng chương trình đối tác chuyên đề cấp Tổng cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện.

3.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Cục thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác;

- Đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình đối tác chuyên đề cấp Cục trên phạm vi địa bàn quản lý;

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và các bên liên quan qua hình thức ký văn bản thỏa thuận hợp tác.

Điều 7. Thực hiện quyền lợi của đối tác

1. Nguyên tắc thực hiện

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hải quan, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả của việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan;

- Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho cộng đồng doanh nghiệp về quyền lợi, lợi ích của doanh nghiệp khi tham gia quan hệ đối tác với cơ quan hải quan;

- Chủ động tổ chức, thực hiện các giải pháp, biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi, lợi ích của doanh nghiệp khi tham gia quan hệ đối tác với cơ quan hải quan.

2. Quyền lợi của doanh nghiệp đối tác

Doanh nghiệp tham gia quan hệ đối tác với cơ quan hải quan được cơ quan hải quan tạo điều kiện thực hiện các quyền lợi sau:

- Quyền được thông tin: Doanh nghiệp được cơ quan hải quan thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác về chính sách, pháp luật hải quan theo cách thức thuận tiện nhất cho doanh nghiệp.

- Quyền được hướng dẫn: Doanh nghiệp được cơ quan hải quan hướng dẫn kịp thời ngay khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật hải quan và trong quá trình thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật trong lĩnh vực hải quan.

- Quyền được hỗ trợ thực hiện thủ tục hải quan: Doanh nghiệp được cơ quan hải quan hỗ trợ trong việc thực hiện thủ tục hải quan theo các quy định của pháp luật. Doanh nghiệp tham gia ký kết thỏa thuận hợp tác với cơ quan hải quan được tạo điều kiện thực hiện thủ tục hải quan trước và trong thời gian nhanh nhất có thể theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận.

- Quyền được giải đáp: Doanh nghiệp được giải đáp kịp thời ngay khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

- Quyền được hỏi ý kiến: Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về chính sách, pháp luật hải quan, về điều kiện và phương thức phục vụ doanh nghiệp, doanh nghiệp được hỏi ý kiến về những thay đổi đó, ưu tiên các doanh nghiệp tham gia ký kết thỏa thuận hợp tác với cơ quan hải quan.

- Quyền được tham gia: Doanh nghiệp được cơ quan hải quan tạo điều kiện tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật hải quan, thiết lập điều kiện và phương thức phục vụ doanh nghiệp, quá trình xây dựng lực lượng hải quan; tham gia các hoạt động tham vấn, hợp tác với cơ quan hải quan và các bên liên quan.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan

3.1. Tại Tổng cục Hải quan

- Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm:

+ Thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp về quyền lợi, lợi ích khi tham gia quan hệ đối tác với cơ quan hải quan tại các hoạt động phát triển quan hệ đối tác do Tổng cục Hải quan tổ chức và trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan;

+ Tham mưu, đề xuất tổ chức các hoạt động thông tin, tham vấn, tham gia, hợp tác ở cấp Tổng cục để các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp tham gia;

+ Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trong toàn ngành thực hiện quyền lợi của doanh nghiệp đối tác;

+ Tiếp nhận thông tin, kiến nghị, vướng mắc từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đã ký thỏa thuận hợp tác với cơ quan hải quan các cấp, tổng hợp và phân công các đơn vị chức năng thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan tiếp thu xử lý.

- Các Vụ, Cục chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục chịu trách nhiệm:

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chính sách, pháp luật về hải quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trên cơ sở quy định và cơ chế xử lý hiện hành;

+ Xử lý, giải quyết trước các kiến nghị, vướng mắc của hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp do Ban Cải cách hiện đại hóa chuyển đến;

+ Gửi kết quả xử lý kiến nghị, vướng mắc cho hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp có kiến nghị, đồng gửi Ban Cải cách hiện đại hóa, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố có liên quan để theo dõi, tổng hợp, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan để cập nhật trên chuyên mục Quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp tại Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan.

3.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:

- Thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp về quyền lợi, lợi ích khi tham gia quan hệ đối tác với cơ quan hải quan tại các hoạt động phát triển quan hệ đối tác do Cục tổ chức và trên trang web hải quan của Cục;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách, quy định pháp luật về hải quan, về thuế;

- Bố trí cán bộ, công chức thuộc Tổ tư vấn hải quan - Doanh nghiệp làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp đối tác trong quá trình làm thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục; Thông tin trên trang web hải quan của Cục và tại các địa điểm làm thủ tục hải quan đầu mối tiếp nhận thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đối tác;

- Thường xuyên cập nhật các kiến nghị, vướng mắc, tình trạng xử lý và kết quả xử lý tại chuyên mục Quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên trang web hải quan của Cục;

- Ưu tiên thực hiện thủ tục hải quan trước đối với các doanh nghiệp đã ký thỏa thuận hợp tác với cơ quan hải quan theo các nội dung đã thống nhất giữa các bên trong văn bản thỏa thuận hợp tác;

- Báo cáo lên Tổng cục Hải quan (qua Ban Cải cách hiện đại hóa) các kiến nghị, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đã ký thỏa thuận hợp tác với Cục;

- Phối hợp với các Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đối tác thực hiện thủ tục hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đối tác trong quá trình thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố xem xét ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác chung hoặc ký kết văn bản thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các Cục Hải quan tỉnh, thành phố để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đối tác;

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp đối tác tham gia vào các hoạt động tham vấn, tham gia, hợp tác của Cục tổ chức.

Điều 8. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ đối tác

1. Nguyên tắc thực hiện

- Có đầu mối tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh;
- Các vấn đề được xử lý kịp thời theo quy định pháp luật và phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết;
- Các vấn đề được giải quyết trên cơ sở hiểu biết, đồng thuận và tin cậy.

2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan

2.1. Tại Tổng cục Hải quan

- Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm:
 - + Tổng hợp, đề xuất giải pháp, trình cấp thẩm quyền quyết định;
 - + Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ đối tác và các bên liên quan.
- Các Vụ, Cục chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục chịu trách nhiệm:
 - + Phân công đầu mối chuyên trách thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác và các bên liên quan;
 - + Giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi thẩm quyền của đơn vị và theo phân công của Tổng cục.

2.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:

- Giao Tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp tiếp nhận và đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quan hệ đối tác và các bên liên quan;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi thẩm quyền của đơn vị và theo thỏa thuận hợp tác đã ký kết.

Điều 9. Quản lý đối tác và hoạt động đối tác

1. Nguyên tắc thực hiện

- Khuyến khích và động viên doanh nghiệp tích cực tham gia vào các hoạt động đối tác với cơ quan hải quan các cấp;

- Phát hiện và ngăn chặn các hành vi lợi dụng quan hệ đối tác để vi phạm pháp luật

2. Phương thức thực hiện

- Bố trí nguồn lực theo dõi, quản lý đối tác và hoạt động đối tác;

- Lập cơ sở dữ liệu quản lý đối tác và hoạt động đối tác; cập nhật và chia sẻ thông tin giữa các đơn vị trong ngành;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều khoản thỏa thuận đối tác;

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan

3.1. Tại Tổng cục Hải quan

- Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm:

- + Xây dựng tiêu chí hồ sơ quản lý đối tác; hướng dẫn các đơn vị tổng hợp, cập nhật thông tin đối tác trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan để các đơn vị cùng theo dõi và giám sát hoạt động đối tác;

- + Đôn đốc việc thiết lập, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý đối tác và hoạt động đối tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan;

- + Thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác tại cơ quan hải quan các cấp;

- + Thiết lập kênh thông tin giữa Tổng cục Hải quan với các đối tác phục vụ cho việc đánh giá mức độ hài lòng của các bên tham gia đối tác.

- Các đơn vị chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục chịu trách nhiệm:

- + Bố trí công chức theo dõi, quản lý đối tác và hoạt động đối tác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

+ Lập hồ sơ quản lý đối tác và theo dõi hoạt động đối tác; Định kỳ hàng tháng tổng hợp thông tin về đối tác, hoạt động đối tác, gửi Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan để đăng tải tại chuyên mục Quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan và Ban Cải cách hiện đại hóa để theo dõi;

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động đối tác do đơn vị chủ trì thực hiện, kiến nghị các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động đối tác; cảnh báo kịp thời các trường hợp doanh nghiệp đối tác vi phạm pháp luật về hải quan đến các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và Ban Cải cách hiện đại hóa;

+ Cung cấp thông tin liên quan đến các doanh nghiệp dự kiến ký thỏa thuận hợp tác với các Cục Hải quan tỉnh, thành phố;

+ Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác.

3.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:

- Phân công công chức quản lý các đối tác trên địa bàn;

- Lập hồ sơ quản lý đối tác và hoạt động đối tác; Định kỳ hàng tháng tổng hợp thông tin về đối tác, hoạt động đối tác, đăng tải trên trang web hải quan của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, gửi Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan để đăng tải tại chuyên mục Quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan và gửi Ban Cải cách hiện đại hóa để theo dõi;

- Định kỳ thực hiện kiểm tra việc thực hiện thỏa thuận đối tác;

- Phối hợp với Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị nghiệp vụ chức năng thuộc Tổng cục trong công tác quản lý các đối tác và hoạt động đối tác. Trong trường hợp doanh nghiệp đối tác vi phạm pháp luật về hải quan thì kịp thời báo cáo Tổng cục (Ban Cải cách hiện đại hóa) và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tham gia ký kết;

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác tại đơn vị lên Tổng cục Hải quan qua Ban Cải cách hiện đại hóa và đơn vị chủ trì theo quy định hiện hành và theo các yêu cầu đột xuất khác của Tổng cục.

Điều 10. Đào tạo kiến thức, kỹ năng về quan hệ đối tác

1. Trường Hải quan Việt Nam chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo, tổ chức đào tạo và phối hợp với Ban Cải cách hiện đại hóa thực hiện đào tạo kiến thức, kỹ năng về quan hệ đối tác cho cán bộ, công chức trong ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan.

2. Ban Cải cách hiện đại hóa phối hợp và hỗ trợ Trường Hải quan cập nhật kiến thức, kỹ năng về phát triển quan hệ đối tác phục vụ cho việc biên soạn tài liệu đào tạo.

3. Các đơn vị chức năng thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan phối hợp với Trường Hải quan tổ chức các hoạt động đào tạo cho các bộ, công chức của đơn vị.

Điều 11. Hợp tác quốc tế phát triển quan hệ đối tác

1. Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì đàm phán với Hải quan các nước, các tổ chức quốc tế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác của Ngành.
2. Ban Cải cách hiện đại hóa chủ trì tham mưu đề xuất các nội dung hợp tác về phát triển quan hệ đối tác với hải quan các nước, các tổ chức quốc tế.
3. Các đơn vị chức năng thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan phối hợp với Ban Cải cách hiện đại hóa, Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng nội dung hợp tác, tham gia đàm phán, chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác theo phân công của Tổng cục Hải quan.

Điều 12. Thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối tác

1. Nguyên tắc thực hiện
 - Thông tin nhanh chóng, đầy đủ, chính xác;
 - Hướng dẫn, giải đáp kịp thời.
2. Phương thức thực hiện
 - Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;
 - Thông tin trên trang web hải quan các cấp;
 - Thông tin trên các trang điện tử của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên minh diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF), các hiệp hội doanh nghiệp;
 - Thông tin tại các địa điểm làm thủ tục hải quan;
 - Thông tin tại các buổi hội thảo, tập huấn, đối thoại, tham vấn hải quan - doanh nghiệp.
3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan
 - 3.1. Tại Tổng cục Hải quan
 - Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm:
 - + Xây dựng các nội dung thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.
 - + Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong và ngoài ngành tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối tác Hải quan - Doanh nghiệp của Ngành.
 - Các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm:
 - + Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan chịu trách nhiệm thiết lập chuyên mục Quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan, thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động phát triển quan hệ đối tác, thông tin về các doanh

ngiệp, hiệp hội doanh nghiệp đối tác, tình trạng xử lý kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đối tác;

+ Văn Phòng Tổng cục chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động phát triển quan hệ đối tác của ngành;

+ Báo Hải quan chịu trách nhiệm viết bài và đăng tải thông tin về hoạt động phát triển quan hệ đối tác các cấp;

+ Các Vụ, Cục chức năng thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động phát triển quan hệ đối tác do đơn vị chủ trì thực hiện cho Ban Cải cách hiện đại hóa, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Văn Phòng Tổng cục, Báo Hải quan để thông tin, tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan.

3.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Các Cục Hải quan tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm:

- Thông tin, tuyên truyền về hoạt động phát triển quan hệ đối tác của đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội thảo, hội nghị, đối thoại, tập huấn;

- Xây dựng chuyên mục về quan hệ đối tác và thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động đối tác trên trang web hải quan của đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Căn cứ theo các quy định hiện hành về khen thưởng, đề xuất của các đơn vị và việc tổng hợp, đánh giá công tác thực hiện phát triển quan hệ đối tác, Ban Cải cách hiện đại hóa đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động phát triển quan hệ đối tác.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm mà có hình thức xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện theo các quy định hiện hành trên nguyên tắc: Đơn vị nào chủ trì xử lý công việc thì lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác phối hợp.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Cải cách hiện đại hóa tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Tổng cục Hải quan tình hình thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thi hành, phổ biến Quy chế này tới các bộ phận và cán bộ, công chức trong đơn vị để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Quy chế;

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có phát sinh vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Cải cách hiện đại hóa để hướng dẫn xử lý; tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển quan hệ đối tác, Ban Cải cách hiện đại hóa chịu trách nhiệm nghiên cứu, báo cáo Tổng cục Hải quan xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

